

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư can thiệp nội mạch (DSA) phục vụ công tác khám chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP. Đông Hà, Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Nguyễn Thị Thảo, số điện thoại: 0915 493 468
- Email: nguyenthithaobvdk1@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: 266 Hùng Vương, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: nguyenthithaobvdk1@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 27 tháng 8 năm 2024 đến trước 9h00 ngày 09 tháng 9 năm 2024
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: theo danh mục đính kèm

Tùy chọn mua thêm tối đa là: 30% theo số lượng từng mặt hàng

2. Địa điểm giao hàng: Tầng 1 - Khu nhà G - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

4. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Các yêu cầu khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật theo thư mời báo giá (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Thư mời báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- P. TCKT;
- Lưu: VT, K.Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Lâm

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ CAN THIỆP NỘI MẠCH (DSA)

(Đính kèm Thư mời số: /TM-BVĐK ngày tháng 8 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
1	Áo phẫu thuật	Cái	Vải không dệt chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, kích thước $\geq 130 \times 150 \text{cm}$ Mỗi áo gồm 2 khăn thấm kích thước: $\geq 30 \times 40 \text{cm}$ Tiệt trùng Đạt chuẩn CE	1.000
2	Bộ dẫn lưu ổ bụng, áp xe, mật, thận các cỡ	Cái	- Dẫn lưu màu xanh nước biển, chất liệu Polyurethane, phủ Hydrophilic - Chiều dài: 25cm; 30cm - Đường kính: Từ 6F đến 16F - Khả năng tương thích dây dẫn: 0.035"	15
3	Bộ điều khiển dao cắt	Cái		3
4	Bộ khăn chụp mạch vành	Bộ	- Khăn chụp mạch vành 2 lỗ đùi và 1 lỗ tay kích thước: $\geq 220 \text{cm} \times 370 \text{cm}$ - Tấm phủ đa năng (tấm phủ bàn dụng cụ vô trùng) kích thước: $\geq 150 \text{cm} \times 180 \text{cm}$ - Khăn trải bàn dụng cụ kích thước: $\geq 200 \times 240 \text{cm}$ - Bao chụp đầu đèn đường kính: $\geq 60 \text{cm}$ - Bao kính chắn chì kích thước: $\geq 100 \text{cm} \times 120 \text{cm}$ - Bao đựng remote kích thước: $\geq 10 \text{cm} \times 26 \text{cm}$ - Bông cầm máu tiệt trùng - Tiệt trùng bằng khí EO	500
5	Bộ kim chọc sinh thiết trong gan qua đường tĩnh mạch cảnh các cỡ	Bộ	Được thiết kế để lấy sinh thiết qua tĩnh mạch gan. Đầu kim: 18G, 19G; Tương ứng sheath: 7F	2
6	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cảnh các cỡ	Bộ	Đầu kim chọc có đặc tính giúp quan sát trên nhiều phương thức hình ảnh khác nhau. Có vị trí đánh dấu trên ống thông mang que chọc. Kim chọc bằng Nitinol. Cỡ kim chọc: 17Ga/G hoặc 0.040". Bộ kim chọc bao gồm: - Ống chứa cứng - Ống thông dẫn đường - Kim chọc - Ống thông chứa kim chọc - Ống thông đầu kiểu MPA	2
7	Bộ lấy lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới	Bộ	- Có 3 loại: thẳng, uốn sẵn, 2 trong 1 - 1 lõi vào: tĩnh mạch cảnh - Một bộ lấy lưới lọc bao gồm: một catheter kẹp, một hệ thống mở đường, một kim chọc dò, và một dây dẫn J - Sheath đường kính 9F, chiều dài: 570mm, 610 mm	1
8	Bộ máy tạo nhịp tim và phụ kiện	Bộ	-Loại máy: Máy tạo nhịp tái đồng bộ tim, 3 buồng - Nhịp cơ bản đến 200 n/p. - Có nhịp thích ứng CLS, giúp giảm rung nhĩ. - Có kết nối wireless, có chương trình Home Monitoring theo dõi từ nhà. Đo trở kháng lồng ngực để theo dõi phù phổi	1

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
9	Bộ máy tạo nhịp tim và phụ kiện	Bộ	- Bộ máy tạo nhịp hai buồng nhịp thích ứng - Tương thích MRI - Có chương trình giảm tạo nhịp ở tâm thất - Nhịp cơ bản có thể lên tới 200 bpm	15
10	Bộ máy tạo nhịp tim và phụ kiện	Bộ	- Bộ máy tạo nhịp một buồng nhịp thích ứng - Thời gian hoạt động ≥ 16 năm - Tương thích MRI - Nhịp cơ bản có thể lên tới 200 bpm	5
11	Bộ máy tạo nhịp tim và phụ kiện	Bộ	- Bộ máy tạo nhịp hai buồng nhịp thích ứng - Thời gian hoạt động ≥ 11 năm - Tương thích MRI 1.5T và 3.0T toàn thân, tự động chuyển sang chế độ MRI khi phát hiện môi trường MRI. - Có chương trình giảm tạo nhịp ở thất - Điều chỉnh không dây, có chức năng giám sát từ nhà.	2
12	Bơm tiêm cân quang	Cái	- Dung tích 10ml - Chất liệu trong suốt - Khóa Luer cố định - Đạt tiêu chuẩn GMP FDA	500
13	Bóng nong động mạch ngoại biên	Cái	- Phủ áo nước bền vững theo công nghệ HYDRAX. Marker bằng Tungsten. - Đường kính (mm): 1.25 - 12 - Chiều dài (mm): 10 - 200 - Chiều dài catheter (cm): 80, 100, 140, 150, 200	20
14	Bóng nong động mạch vành	Cái	Đầu vào bằng chất liệu PEBA Blend Đường kính có tối thiểu từ 1.75mm đến 5.00mm	40
15	Bóng nong mạch máu ngoại biên	Cái	- Chất liệu bóng: Nylon - Khẩu kính đầu tip (tip profile): ≤ 0.50 mm - Tương thích với dây dẫn: 0.018" - Đường kính từ 2.0 đến 7.0mm - Độ dài bóng từ 20mm đến 280mm	50
16	Bóng nong mạch ngoại biên	Chiếc	Hệ thống RX, công nghệ Z-Tip Dây dẫn tương thích: 0.014 inch. Đường kính bóng: từ 1.5mm – 6 mm. Chiều dài bóng: từ 15mm – 240 mm.	20
17	Bóng nong mạch ngoại vi	Cái	- Chất liệu bóng hai lớp Crossflex - Đường kính bóng: từ 3mm đến 14 mm - Chiều dài: từ 20mm đến 250 mm	15
18	Bóng nong mạch vành	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin. Tráng phủ áo nước - Khẩu kính đầu xa (entry profile): ≤ 0.4 mm - Khẩu kính bóng (crossing profile): ≤ 0.6 mm - Đường kính từ 1.0mm đến 4.0mm - Chiều dài bóng: từ 6mm đến 30mm	30
19	Bóng nong mạch vành	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin. Tráng phủ áo nước - Khẩu kính đầu xa (entry profile): ≤ 0.42 mm - Khẩu kính bóng (crossing profile): ≤ 0.55 mm - Chiều dài bóng: từ 4mm đến 30mm	30

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
20	Bóng nong mạch vành	Cái	Áp lực tối đa (RBP): ≥ 24 atm. Đầu bóng Z-tip Đường kính thân bóng: ≤ 0.0345 inch Tiết diện thâm nhập đầu xa (hoặc tip entry profile): ≤ 0.0169 inch. Đường kính bóng: từ 1.5 mm đến 5.0 mm.	120
21	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin. Tráng phủ ái nước - Khẩu kính đầu xa (entry profile): ≤ 0.44 mm - Khẩu kính bóng (crossing profile): ≤ 0.86 mm - Chiều dài: từ 8mm đến 30mm	30
22	Bóng nong mạch vành áp lực thường	Cái	Đầu tip sub-zero. Tiết diện thâm nhập đầu xa (hoặc tip entry profile): ≤ 0.016 inch. Đường kính: từ 0.85 mm đến 4 mm.	70
23	Bóng nong mạch vành dây dẫn kép	Cái	Hệ thống dây dẫn kép (dây dẫn đính kèm bằng Nitinol 0.011"). Đường kính: từ 1.75mm đến 4.0 mm.	40
24	Bóng nong mạch vành phủ thuốc	Cái	- Bóng nong động mạch vành phủ thuốc Paclitaxel - Chất liệu Comax II - Lượng thuốc phủ: Paclitaxel $3 \pm 0.2 \mu\text{g}/\text{mm}^2$; chất mang Iopromide - Kích cỡ bóng: đường kính từ 2.0mm đến 4.0mm	15
25	Bóng nong mạch vành phủ thuốc	Cái	- Phủ thuốc Paclitaxel ($\sim 3.0 \mu\text{g}/\text{mm}^2$) được hấp thu trên hợp chất hữu cơ kị nước Butyryl-tri-hexyl citrate (BTHC) - Vùng phủ: Phần hình trụ của quả bóng, phủ vượt quá các điểm đánh dấu gần và xa - Nếp gấp bóng: 3 nếp gấp - Chiều dài bóng: từ 10mm đến 30mm - Đường kính bóng: từ 2.0mm đến 4.0mm	15
26	Đầu dò siêu âm trong lòng mạch máu	Cái	Tần số phát: 45 MHz	20
27	Dây dẫn đường cho bóng và stent	Cái	* Kích thước - Đường kính: 0.014"/0.36mm - Chiều dài dây dẫn: 180 cm - Chiều dài phần đầu cân quang: 3cm * Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn: hợp kim bạch kim (Platinum) - Đoạn sau của lớp cuộn: thép không gỉ (stainless)	500
28	Dây điện cực dùng cho máy tạo nhịp tạm thời	Cái	Dây tạo nhịp tạm thời loại 5F lưỡng cực, bằng thép không gỉ, dài 110 cm.	5
29	Dù bảo vệ chống tắc mạch	Cái	- Đầu tip cân quang dạng lò xo xoắn. - Chất liệu lưới lọc: Polyurethane, vòng lọc bằng Nitinol - Chiều dài dây dẫn: 190cm, 300 cm.	7
30	Dụng cụ đóng mạch máu	Cái	Dụng cụ đóng mạch máu cho lỗ chọc từ 12F cho đến 25F bao gồm một tay cầm có một miếng đệm collagen có thể tự tiêu, một khóa cân quang và một neo polyme có thể hấp thụ sinh học, nối bằng một chi khâu không tan. Có các cỡ: 14Fr ; 18Fr. Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu	3

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
31	Dụng cụ nút mạch bằng dù	Cái	- Tắc mạch khu vực đặt đa dạng - Thiết kế lưới Nitinol nhiều cuộn - Đường kính dù: từ 3mm đến 22 mm	8
32	Dụng cụ nút mạch bằng dù	Cái	Đường kính dù: từ 4mm đến 8 mm.	2
33	Giá đỡ (Stent) động mạch vành phủ thuốc	Cái	Stent sinh học phủ thuốc điều trị kép (lớp phủ Sirolimus trên nền polymer tự tiêu ngoài stent và lớp phủ kháng thể Anti CD34 trong stent)	20
34	Giá đỡ bổ sung cho động mạch chủ bụng hoặc động mạch chủ ngực	Cái	- Chất liệu: Stent: Nitinol; Graft: Polyester mật độ cao - Phù hợp với giá đỡ có marker chữ "e" hoặc giá đỡ có marker số 8 - Chiều dài stent: từ 82mm đến 200mm - Có tiêu chuẩn chất lượng CE và PMA	2
35	Giá đỡ động mạch chủ bụng	Bộ	- Chất liệu: Stent: Nitinol, Graft: Polyester đa sợi mật độ cao, chỉ khâu: polyethylene siêu cao phân tử - Có marker chữ "e", đầu gần có stent chữ M. - Hệ thống đưa stent có đường kính ngoài tối thiểu $\leq 14F/Fr$, đường kính ngoài tối đa $\leq 20F/Fr$, phủ lớp ái nước, bung stent bằng cách xoay tròn. - Đường kính đầu gần Stentgraft thân chính: từ 23mm đến 36mm; đường kính thân stentgraft nối dài: từ 10mm đến 36mm; chiều dài thân stentgraft nối dài: từ 49mm đến 199mm. - Có tiêu chuẩn chất lượng CE và PMA	2
36	Giá đỡ động mạch chủ ngực	Bộ	- Chất liệu: Stent: Nitinol; Graft: Polyester mật độ cao. - Có marker số 8 bằng Platinum Iridium ở đỉnh và giữa stent - Đầu gần có ≥ 8 đỉnh stent trần không lớp phủ, chiều dài $\geq 12mm$. - Hệ thống đưa stent phủ lớp ái nước, bung stent bằng cách xoay tròn. - Đường kính Stent: từ 22mm đến 46mm - Có tiêu chuẩn chất lượng CE và PMA	2
37	Giá đỡ động mạch vành	Cái	- Hàm lượng thuốc: $\leq 1 \mu g/mm^2$ - Vật liệu: L-605 Cobalt Chromium; phủ thuốc Everolimus - Giới hạn độ giãn nở (Post- Dilatation limit) : từ size 2.0mm đến 3.25mm có thể nở tối đa lên đến $\geq 3.75 mm$; từ size 3.5mm đến 4.0mm có thể nở tối đa lên đến $\geq 5.5mm$ - Độ dày thanh chống: $\geq 80\mu m$	30
38	Keo (sinh học) dán da, dán mô dùng trong phẫu thuật các loại	Lọ		200
39	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi có phủ thuốc	Cái	- Stent động mạch ngoại vi tự bung - Chất liệu Nitinol, phủ thuốc Paclitaxel - Đường kính: từ 6mm đến 7mm. - Chiều dài: từ 40mm đến 150mm. Chiều dài trực thân: 75cm, 130cm - Có chứng nhận FDA	20
40	Ống thông can thiệp tim mạch các loại, các cỡ	Cái	Tiết diện trong ống rộng: 6Fr: $\geq 0.071"$ 7Fr: $\geq 0.081"$ 8Fr: $\geq 0.090"$ Có các loại: JR, JL, AL, SAL, AR, PB, SPB, RB, SC, HS, IM, MP	100

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
41	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp động mạch	Cái	Chất liệu: Polymer tăng cường vòng xoắn Stainless Steel, lớp trong PTFE. Đường kính: từ 4F/Fr đến 8F/Fr. Hệ thống dây dẫn: 0.035". Đạt chứng nhận: FDA, CE.	20
42	Ống thông đưa dây tạo nhịp đến vị trí bó His hoặc bó nhánh trái	Cái	- Chiều dài: 32 cm/ 39 cm - Đường kính trong: ≥ 2.44 mm (7.3F/Fr), đường kính ngoài : ≥ 2.91 mm (8.7F/Fr)	10
43	Ống thông hút huyết khối	Cái	Đường kính trong đầu xa ≥ 0.035 ". Đường kính ngoài đầu xa $\geq 3,8$ F/Fr. Đường kính ngoài đầu gần $\geq 4,7$ F/Fr. Chiều dài làm việc ≥ 160 cm.	5
44	Ống thông nối dài dùng trong can thiệp mạch	Cái	Trục ống với thiết kế dây dẫn kép với đầu vào hình dáng loe (flared) Kích cỡ: từ 5.5F/Fr đến 8F/Fr. Chiều dài ≥ 150 cm	5
45	Ống thông siêu nhỏ 2 nòng	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin và Polyimide - Lòng trong nòng: ≤ 0.42 mm (0.0165") - Đầu tip: ≤ 0.45 mm	5
46	Ống thông trợ giúp can thiệp mạch vành	Cái	- Cấu tạo trục: lưới đan thép không rỉ - Vật liệu ống: Polyamide - Lớp phủ ái nước hydrophilic chọn lọc, chi phủ ái nước ở đoạn giữa, không phủ ái nước ở 7cm đầu xa và 25cm đầu gần - Các dạng: JR, JL, EBU, AL, AR, BP, IM, MP, TR, XR - Đường kính trong: 5Fr - 0,058"(1,47 mm); 6Fr - 0,071"(1,80 mm); 7Fr - 0,082"(2,08 mm); 8Fr - 0,091"(2,31 mm) - Đạt tiêu chuẩn: CE	50
47	Stent động mạch vành phủ thuốc các cỡ	Cái	- Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium phủ thuốc Sirolimus. - Chu vi mắt cáo ≥ 18 mm khi bung - Độ dày thanh chống: từ 68 μ m đến 79 μ m - Đường kính khung: từ 2.00mm đến 4.00 mm. - Chiều dài khung: từ 8mm đến 40 mm	70
48	Vì dây dẫn can thiệp ngoại biên	Cái	- Khả năng tải đầu xa (tip) ≥ 3.0 gf. - Chiều dài lớp phủ ≥ 10 cm - Đoạn chắn xạ ≥ 4.5 cm	20
49	Vì ống thông	Cái	Thiết kế 5 lớp: ống lót PTFE, lớp bên, lớp cuộn kép (gồm lớp cuộn trong, lớp cuộn ngoài) và lớp polymer ngoài cùng. Đường kính thân ngoài đoạn gần ≤ 2.9 Fr (≤ 0.038 "), đoạn xa ≤ 2.2 Fr (≤ 0.029 "). Đầu tip trơn: ≤ 1.6 Fr. Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu	5
50	Vì ống thông	Cái	Thiết kế đa lớp với lõi thép dạng cuộn hoặc bên. Có các thiết kế dạng: đầu thẳng và uốn cong (các góc 45 độ, 90 độ và 120 độ) Đường kính thân ngoài đoạn gần ≤ 3.2 Fr (≤ 0.042 "), đoạn xa ≤ 2.4 Fr (≤ 0.031 "). Đường kính trong đoạn gần ≤ 0.021 " , đoạn xa ≤ 0.017 " . Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu	5
Tổng cộng: 50 mặt hàng				

Số lượng trên chưa bao gồm tùy chọn mua thêm

Tùy chọn mua thêm tối đa là: 30% theo số lượng từng mặt hàng